

Số: 1067 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)**  
**Liên đoàn Bóng bàn thành phố Cần Thơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của  
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số  
33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ  
Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4  
năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị  
định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Bóng bàn thành phố Cần Thơ và Giám  
đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1121/TTr-SNV ngày 25 tháng 4 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Liên đoàn Bóng bàn thành  
phố Cần Thơ, đã được Đại hội đại biểu, nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Liên đoàn  
thông qua vào ngày 14 tháng 01 năm 2023 (Đính kèm Điều lệ).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ,  
Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Liên đoàn Bóng bàn thành  
phố Cần Thơ và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND TP (1AD);
- VP. UBND TP (3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, H

CVD 7001

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thực Hiện**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)  
LIÊN ĐOÀN BÓNG BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1067 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

- Tên tiếng Việt: LIÊN ĐOÀN BÓNG BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Tên giao dịch quốc tế: CANTHO TABLE TENNIS FEDERATION
- Tên viết tắt: CTF

**Điều 2. Tôn chỉ mục đích**

Liên đoàn Bóng bàn thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp đoàn kết hội viên, phát triển môn bóng bàn, rèn luyện nâng cao sức khỏe, phục vụ các hoạt động Thể dục thể thao, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương cũng như của quốc gia.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn đặt tại: số A3-24, đường Võ Đình Liệu, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Liên đoàn có phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố, chủ yếu ở 2 lĩnh vực:

a) Phát triển phong trào luyện tập bóng bàn nhằm phát hiện các tài năng trẻ ngành Thể dục thể thao đào tạo huấn luyện thành Vận động viên, Trọng tài, Huấn luyện viên.

b) Tập hợp, quản lý hoạt động các tổ chức thuộc Liên đoàn.

2. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

## **CHƯƠNG II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Liên đoàn.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, góp phần xây dựng và phát triển môn bóng bàn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên đoàn theo đúng quy định của pháp luật. Tài chính của Liên đoàn được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo nguyên nguyên tắc công khai, minh bạch.

8. Hàng năm, Liên đoàn thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình tổ chức, kết quả hoạt động của Liên đoàn với Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành có liên quan; đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định; đồng thời công khai trong Liên đoàn.

9. Thực hiện theo đúng quy định Nhà nước về lập, lưu giữ và quản lý hồ sơ, tài liệu của Liên đoàn theo đúng quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **CHƯƠNG III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8: Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Là công dân Việt Nam không phân biệt thành phần đối tượng và giới tính, yêu thích ủng hộ môn bóng bàn, nếu tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện làm đơn xin gia nhập và tham gia hoạt động ở một tổ chức cơ sở trực thuộc Liên đoàn, Câu lạc bộ đều được xét kết nạp Hội viên.

2. Hội viên chính thức là công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bóng bàn, thường xuyên và tham gia công tác, sinh hoạt họp tại Liên đoàn, tán thành Điều lệ Liên đoàn tự nguyện gia nhập Liên đoàn.

3. Những cá nhân tích cực đóng góp trực tiếp có hiệu quả để xây dựng và phát triển phong trào, có công đóng góp lớn cho Liên đoàn (kể cả Việt kiều, người nước ngoài) nhưng không có điều kiện tham gia hoạt động thường xuyên được xét công nhận là hội viên danh dự hoặc hội viên bảo trợ.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên danh dự, Hội viên bảo trợ được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Liên đoàn phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.

6. Khi không còn là hội viên, phải làm bàn giao công việc, tài chính, tài sản theo quy định.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Liên đoàn**

1. Điều kiện, thủ tục gia nhập Liên đoàn: cá nhân, tổ chức Câu lạc bộ muốn gia nhập Liên đoàn phải thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục sau:

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn (theo mẫu);

b) Có đầy đủ sức khỏe;

c) Đạo đức tác phong tốt, có trình độ hiểu biết và yêu thích về chuyên môn.

2. Thẩm quyền kết nạp hội viên: Chủ tịch Liên đoàn là người ký quyết định kết nạp và ký cấp thẻ hội viên cho cá nhân, tổ chức sau khi được Ban Thường vụ Liên đoàn thống nhất thông qua.

3. Ra khỏi Liên đoàn: danh nghĩa Hội viên, Câu lạc bộ thành viên của Liên đoàn không còn giá trị pháp lý khi:

a) Không còn hoạt động trong thời gian 18 tháng và bỏ hợp lệ 04 lần liên tục không rõ lý do;

b) Cá nhân hoặc tổ chức cơ sở làm đơn xin rút tên ra khỏi Liên đoàn, gửi trực tiếp cho Ban Chấp hành Liên đoàn và được chuẩn y;

c) Cá nhân Hội viên bị tòa án tước quyền công dân, tổ chức cơ sở bị cơ quan có thẩm quyền giải tán hoặc cá nhân bị khai trừ.

## **CHƯƠNG IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành (hoặc tên gọi khác).
3. Ban Thường vụ (hoặc tên gọi khác).
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn (nếu có).
6. Các tổ chức thuộc Liên đoàn (nếu có).

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên đoàn;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Liên đoàn;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn (hoặc tên gọi khác)**

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội bầu trong số các hội viên của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 04 lần vào mỗi quý, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

#### **Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn**

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Liên đoàn gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Liên đoàn**

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.



### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn**

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn;

đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

3. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Tổng thư ký Liên đoàn**

1. Tổng thư ký là người chịu trách nhiệm thường trực về công tác hành chính tổng hợp, triển khai các công việc do Ban chấp hành quyết định tại các kỳ họp.

2. Soạn thảo kế hoạch, chương trình công tác, tổng hợp báo cáo, soạn thảo các văn bản có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, thông qua Chủ tịch hoặc Ban thường trực trước khi thực hiện.

3. Giúp Chủ tịch theo dõi các hoạt động của Liên đoàn, trình ký các văn bản, trước khi gửi cơ quan, đơn vị có liên quan;

4. Theo dõi điều hòa, phối hợp hoạt động của ban chuyên môn, thu thập các nguồn thông tin về kết quả hoạt động để tổng hợp, báo cáo trước Ban chấp hành.

5. Triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch của Ban chấp hành, các thông báo, chỉ thị cấp trên sau khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Liên đoàn.

6. Báo cáo tình hình hoạt động của Liên đoàn tại các kỳ họp lệ, chuẩn bị Giấy mời, nội dung chương trình cho các cuộc hội nghị của Ban chấp hành và có trách nhiệm ghi biên bản các cuộc họp, hội nghị. Lưu trữ hồ sơ và văn bản của Liên đoàn.

### **Chương V**

## **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

### **Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Liên đoàn**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Chương VI**

## **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 20. Tài chính, tài sản của Liên đoàn**

1. Tài chính của Liên đoàn:

a) Nguồn thu của Liên đoàn:

- Lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn: tài sản của Liên đoàn bao gồm, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn**

1. Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.

2. Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

### **Điều 23. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn**

Chỉ có Đại hội Liên đoàn Bóng bàn thành phố Cần Thơ mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Liên đoàn Bóng bàn thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2022 - 2027 gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội đại biểu Liên đoàn Bóng bàn thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2022 - 2027 thông qua ngày 14 tháng 01 năm 2023 tại thành phố Cần Thơ và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng bàn thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2022 - 2027 có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.